

BỆNH VIỆN UNG BƯỞU
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

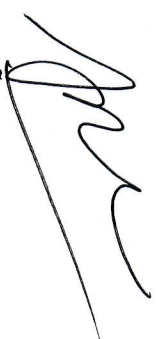
DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIẾN TRÚNG TUYỂN
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: BÁC SỸ (HẠNG III)

(Kèm theo Thông báo số: **513** /TB-HĐXT ngày **05** /11/2019 của Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Ung bướu)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Chuyên ngành	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
									Bảng số	Bảng chữ
1	BS301	Ngô Thị An	19/6/1995	Quảng Xương, TH	Đại học	BS Y ĐK	85,50		85,50	Tám mươi lăm phẩy năm
2	BS309	Nguyễn Quốc Đạt	10/12/1991	Ngọc Lặc, TH	Đại học	BS ĐK	80,00	5,00	85,00	Tám mươi lăm
3	BS305	Vũ Văn Công	07/4/1992	Nga Sơn, TH	Đại học	BS ĐK	84,50		84,50	Tám mươi tư phẩy năm
4	BS308	Hà Văn Đạt	18/6/1994	Như Xuân, TH	Đại học	BS Y ĐK	79,50	5,00	84,50	Tám mươi tư phẩy năm
5	BS311	Trịnh Thị Loan	07/5/1995	Vĩnh Lộc, TH	Đại học	BS ĐK	84,50		84,50	Tám mươi tư phẩy năm
6	BS314	Viên Thị Nhung	02/02/1995	TP Sầm Sơn, TH	Đại học	BS y khoa	84,50		84,50	Tám mươi tư phẩy năm
7	BS315	Hà Lê Thu	19/9/1991	Bá Thước, TH	Đại học	BS Y ĐK	79,50	5,00	84,50	Tám mươi tư phẩy năm
8	BS317	Mai Thị Thùy	03/03/1994	Nga Sơn, TH	Đại học	BS ĐK	84,50		84,50	Tám mươi tư phẩy năm
9	BS318	Nguyễn Anh Thư	10/03/1995	Hoàng Hóa, TH	Đại học	BS y khoa	84,50		84,50	Tám mươi tư phẩy năm
10	BS303	Nguyễn Tuấn Anh	15/4/1994	Quảng Xương, TH	Đại học	BS y khoa	84,00		84,00	Tám mươi tư
11	BS312	Trần Cường Mạnh	18/6/1994	Triệu Sơn, TH	Đại học	BS y khoa	84,00		84,00	Tám mươi tư
12	BS307	Nguyễn Tiến Dũng	13/03/1993	Triệu Sơn, TH	Đại học	BS ĐK	83,50		83,50	Tám mươi ba phẩy năm
13	BS302	Lê Tuấn Anh	10/4/1989	Như Thanh, TH	Đại học	BS ĐK	83,00		83,00	Tám mươi ba
14	BS304	Lê Văn Tuấn Anh	23/02/1995	Nông Cống, TH	Đại học	BS ĐK	83,00		83,00	Tám mươi ba
15	BS316	Lê Trương Thuận	15/01/1993	Hoàng Hóa, TH	Đại học	BS ĐK	82,50		82,50	Tám mươi hai phẩy năm

Danh sách này gồm 15 người

THỦ KÝ HỘI ĐỒNG


Nguyễn Thị Định



GIÁM ĐỐC
Trần Văn Thiết